

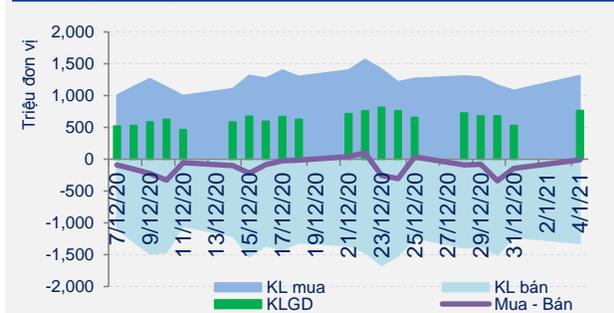
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 4/1/2021

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,120.47	206.28
% Thay đổi	↑ 1.50%	↑ 1.56%
KLGD (CP)	763,187,535	118,860,645
GTGD (tỷ đồng)	16,161.58	1,694.91
Tổng cung (CP)	1,323,049,800	156,164,200
Tổng cầu (CP)	1,312,948,300	159,253,100

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	36,121,324	497,635
KL mua (CP)	25,952,490	433,980
GTmua (tỷ đồng)	858.27	8.68
GT bán (tỷ đồng)	1,222.77	9.33
GT ròng (tỷ đồng)	(364.50)	(0.65)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.89%	13.5	2.3	1.6%
Công nghiệp	↑ 1.06%	16.5	2.8	13.5%
Dầu khí	↑ 1.60%	-	2.0	3.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.80%	-	4.5	4.4%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.43%	14.2	2.5	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↑ 0.89%	17.9	4.8	9.9%
Ngân hàng	↑ 2.21%	11.0	2.3	27.2%
Nguyên vật liệu	↑ 0.83%	20.7	2.3	12.5%
Tài chính	↑ 1.36%	18.2	3.1	24.3%
Tiền ích Cộng đồng	↑ 2.10%	15.2	2.5	2.7%
VN - Index	↑ 1.50%	17.9	3.0	
HNX - Index	↑ 1.56%	14.9	3.1	

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm mạnh trong phiên đầu tiên áp dụng nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu. Kết phiên, VN-Index tăng 16,6 điểm (+1,5%) lên 1.120,47 điểm; HNX-Index tăng 3,16 điểm (+1,56%) lên 206,28 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 17.945 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 883 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.995 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng mạnh về tích cực với 577 mã tăng, 100 mã tham chiếu, 151 mã giảm. Trong phiên đầu năm mới, dòng tiền tiếp tục đổ mạnh vào thị trường giúp các cổ phiếu đồng loạt bứt phá, qua đó kéo chỉ số VN-Index vượt ngưỡng 1.120 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục thu hút dòng tiền và đồng loạt tăng mạnh như SSI (+2,1%), MBS (+4,2%), HCM (+1,9%), SHS (+4,8%), AGR (+3,3%), VND (+2%)... Nhóm cổ phiếu công nghệ, viễn thông cũng có phiên giao dịch tích cực với nhiều mã tăng như FPT (+1,9%), CMG (+3,7%), FOX (+1,1%), YEG (+1,5%), ADG (+1,3%), CTR (+3%), VGI (+3,3%), ICT (+2,2%)... Các cổ phiếu mang tính thị trường như bất động sản, xây dựng, dầu khí, thép, hàng không... cùng đồng loạt tăng giá.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Phiên giao dịch đầu năm mới 2021 diễn ra trong không khí hưng khởi khi mà hệ thống hoạt động trơn tru với việc nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu. VN-Index tiến vào vùng kháng cự 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018) và áp lực chốt lời tại đây khiến mức tăng bị thu hẹp lại. Trên khía cạnh định lượng, thị trường đã phá kỷ lục trong giai đoạn 2015-2020 với 9 tuần tăng liên tiếp 20% với việc vượt qua ngưỡng 1.110 điểm trong phiên hôm nay. Điều này cũng cho thấy sức nóng của thị trường trong giai đoạn hiện tại. Tâm lý cứ mua là thắng đang tràn ngập, nhưng điều này cũng cảnh báo khả năng điều chỉnh mạnh sau đó. Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 cao hơn chỉ số cơ sở từ 17-20 điểm, mức cao nhất kể từ tháng 6/2019 đến nay, thể hiện mức độ chấp nhận rủi ro cao từ các nhà giao dịch. Trong giai đoạn hiện tại, nhà đầu tư nên tiếp tục cơ cấu danh mục theo hướng bảo vệ thành quả đã đạt được trước đó và chờ đợi thị trường điều chỉnh về các vùng giá hấp dẫn hơn như quanh 1.080 điểm (MA20) và 1.020 điểm (MA50) để mua vào nhằm đón sóng tăng tiếp theo lên quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018) có thể diễn ra trong năm 2021.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

4/1/2021

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên giao dịch và được duy trì tốt trong phiên chiều, với mức cao nhất trong phiên tại 1.126,43 điểm. Từ khoảng 14h15 trở đi, áp lực chốt lời gia tăng thu hẹp mức tăng của chỉ số. Kết phiên, VN-Index tăng 16,6 điểm (+1,5%) lên 1.120,47 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VHM tăng 2.500 đồng, TCB tăng 1.500 đồng, GAS tăng 2.200 đồng. Ở chiều ngược lại, GVR giảm 500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index giảm điểm trong phiên sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 200,459 điểm. Từ khoảng 9h30 trở đi, lực cầu gia tăng giúp chỉ số lấy lại sắc xanh và đã tăng mạnh dần sau đó, với mức cao nhất trong phiên tại 206,602 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 3,16 điểm (+1,56%) lên 206,28 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: NVB tăng 900 đồng, SHB tăng 200 đồng, PVS tăng 1.000 đồng. Ở chiều ngược lại, OCH giảm 900 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 365,38 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 10,2 triệu đơn vị. VNM mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 83,7 tỷ đồng tương ứng với 766 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là MBB với 82,2 tỷ đồng tương ứng với 3,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VHM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 83,3 tỷ đồng tương ứng với 916 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 605 triệu đồng tương ứng với khối lượng ròng 64 nghìn cổ phiếu. BVS là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,3 tỷ đồng tương ứng với 163 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 819 triệu đồng tương ứng với 31 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 1,7 tỷ đồng tương ứng với 20 nghìn cổ phiếu.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên thứ hai liên tiếp với mức tăng mạnh và thanh khoản cũng gia tăng đáng kể do hệ thống hoạt động trơn tru trong ngày đầu tiên nâng lô tối thiểu lên 100 cổ phiếu. Áp lực chốt lời đã xuất hiện khi thị trường tiến vào vùng kháng cự trong khoảng 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018).

Với việc kết phiên ở ngay ngưỡng 1.120 điểm (đỉnh tháng 1/2018) thì thị trường vẫn chưa xác nhận vượt đỉnh thành công nên áp lực chốt lời có thể tiếp tục xuất hiện trong phiên tiếp theo trong vùng kháng cự nêu trên.

Thị trường hiện tại đã vượt qua được kỷ lục về mức tăng trước đó trong giai đoạn 2015-2020 là 9 tuần tăng 20% cho thấy tâm lý cứ mua là thắng của nhà đầu tư hiện tại, nhưng điều này cũng cảnh báo thị trường có thể điều chỉnh mạnh sau chuỗi tăng giá liên tiếp.

Chúng tôi cho rằng, thị trường sẽ tiếp tục chịu áp lực bán trong phiên tiếp theo trong vùng kháng cự 1.120-1.130 điểm (đỉnh tháng 1,2/2018) và có thể điều chỉnh trở lại. Tuy nhiên, với điều kiện thị trường hiện tại, thì nhịp giảm sắp tới khi xảy ra sẽ là cơ hội để các nhà đầu tư tích lũy thêm cổ phiếu để đón sóng tiếp theo với target quanh ngưỡng 1.200 điểm (đỉnh tháng 4/2018) có thể diễn ra trong năm 2021.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 12 đạt 51.7 điểm, lĩnh vực sản xuất cải thiện nhẹ

Chỉ số Nhà Quản trị Mua hàng (Purchasing Managers' Index - PMI) ngành sản xuất Việt Nam tăng từ 49.9 điểm tháng 11 lên 51.7 điểm tháng 12 và đạt mức ngang bằng với tháng 10. Dữ liệu mới nhất cho thấy mức cải thiện khiêm tốn của các điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam, và đây là lần cải thiện thứ ba trong bốn tháng qua.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi tăng Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 56,2 - 56,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 700.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 300.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam và đô la Mỹ sáng 4/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.131 VND/USD.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới tăng 41,5 USD/ounce tương ứng với 2,2% lên 1.936,8 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) giảm 0,401 điểm tương ứng 0,45% xuống 89,487 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,2282 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3690 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 102,8 JPY.

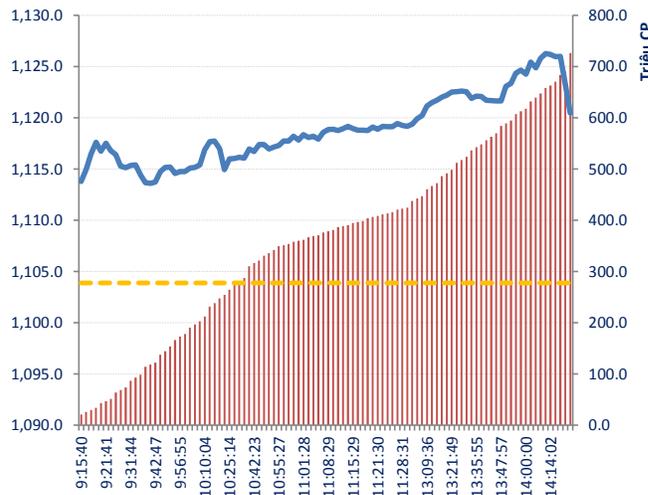
Giá dầu thế giới tăng Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,97 USD/thùng tương ứng với 2% lên mức 49,5 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm Kết thúc phiên giao dịch ngày 1/1, chỉ số Dow Jones tăng 196,92 điểm tương ứng 0,65% lên 30.606,48 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 18,28 điểm tương ứng 0,14% lên 12.888,28 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 24,03 điểm tương ứng 0,64% lên 3.756,07 điểm.

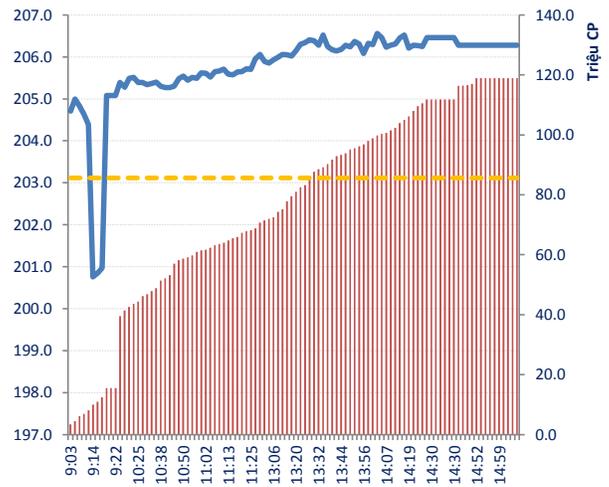


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



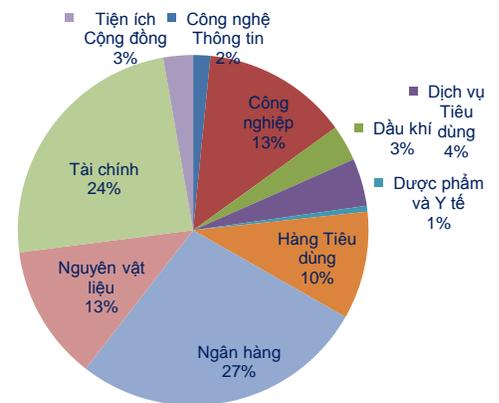
KLGD và HNX-Index trong phiên



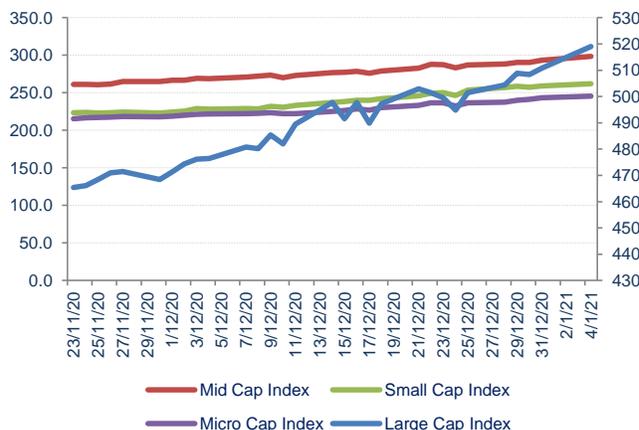
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



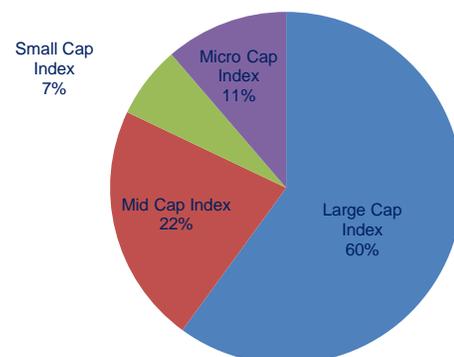
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	915,700	MBB	3,469,800
2	FUEVFVND	873,700	CTG	2,149,000
3	NVL	335,100	HPG	1,494,100
4	VPG	293,500	GVR	1,227,700
5	HBC	245,800	KBC	1,161,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	30,600	BVS	163,000
2	HUT	29,400	TIG	40,100
3	NVB	22,800	GLT	36,200
4	MBS	21,300	SHS	31,070
5	SRA	21,293	PVC	26,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	16.90	17.55	↑ 3.85%	46,809,600
MBB	23.00	23.95	↑ 4.13%	43,306,400
HQC	1.93	2.06	↑ 6.74%	29,631,600
ITA	7.00	7.49	↑ 7.00%	20,188,400
TCB	31.50	33.00	↑ 4.76%	19,689,920

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	17.00	17.20	↑ 1.18%	15,429,062
PVS	17.80	18.80	↑ 5.62%	14,123,476
HUT	4.20	4.40	↑ 4.76%	11,309,417
CEO	12.50	13.50	↑ 8.00%	6,543,318
TNG	15.60	16.60	↑ 6.41%	5,081,735

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ITA	7.00	7.49	0.49	↑ 7.00%
HSG	22.15	23.70	1.55	↑ 7.00%
EVG	9.02	9.65	0.63	↑ 6.98%
KBC	24.40	26.10	1.70	↑ 6.97%
CTS	15.80	16.90	1.10	↑ 6.96%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QHD	30.00	33.00	3.00	↑ 10.00%
SVN	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%
VNT	72.00	79.20	7.20	↑ 10.00%
NSH	4.00	4.40	0.40	↑ 10.00%
MPT	2.00	2.20	0.20	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPC	10.00	9.30	-0.70	↓ -7.00%
TDH	10.15	9.44	-0.71	↓ -7.00%
LGL	6.51	6.06	-0.45	↓ -6.91%
CCI	18.55	17.30	-1.25	↓ -6.74%
GTA	13.50	12.60	-0.90	↓ -6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
X20	9.00	8.10	-0.90	↓ -10.00%
KTS	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
PJC	26.40	23.80	-2.60	↓ -9.85%
CTX	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
OCH	9.30	8.40	-0.90	↓ -9.68%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	46,809,600	8.6%	1,318	12.8	1.1
MBB	43,306,400	3250.0%	2,994	7.7	1.3
HQC	29,631,600	0.4%	39	49.3	0.2
ITA	20,188,400	1.9%	216	32.4	0.6
TCB	19,689,920	17.2%	3,257	9.7	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	15,429,062	12.9%	1,702	10.0	1.2
PVS	14,123,476	5.1%	1,373	13.0	0.6
HUT	11,309,417	-1.7%	(205)	-	0.4
CEO	6,543,318	2.0%	280	44.6	0.9
TNG	5,081,735	17.2%	2,642	5.9	1.0

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	↑ 7.0%	1.9%	216	32.4	0.6
HSG	↑ 7.0%	19.0%	2,589	8.6	1.5
EVG	↑ 7.0%	3.0%	360	25.0	0.7
KBC	↑ 7.0%	3.3%	743	32.8	1.1
CTS	↑ 7.0%	5.7%	691	22.9	1.3

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QHD	↑ 10.0%	35.3%	5,695	5.3	1.7
SVN	↑ 10.0%	0.0%	4	550.7	0.2
VNT	↑ 10.0%	1.7%	295	244.4	4.3
NSH	↑ 10.0%	0.8%	88	45.5	0.3
MPT	↑ 10.0%	1.3%	144	13.9	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	915,700	30.6%	6,762	13.2	3.7
UEVFN	873,700	N/A	N/A	N/A	N/A
NVL	335,100	21.5%	5,862	11.3	2.1
VPG	293,500	10.8%	1,243	15.0	1.6
HBC	245,800	6.8%	1,184	13.6	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	30,600	12.9%	1,702	10.0	1.2
HUT	29,400	-1.7%	(205)	-	0.4
NVB	22,800	1.1%	111	89.8	0.9
MBS	21,300	12.2%	1,494	11.0	1.4
SRA	21,293	12.9%	1,930	5.2	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	365,979	7.0%	2,509	43.1	2.9
VCB	363,099	19.4%	4,631	21.1	3.9
VHM	294,411	30.6%	6,762	13.2	3.7
VNM	227,353	35.3%	5,320	20.4	7.2
BID	192,655	10.7%	2,133	22.5	2.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	40,250	13.5%	243	473.6	11.1
SHB	29,841	12.9%	1,702	10.0	1.2
VCS	13,533	39.0%	8,573	10.2	3.7
IDC	10,650	7.1%	1,010	35.2	2.5
DTK	9,588	6.9%	746	18.9	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TTF	2.46	0.0%	(824)	-	-
FIT	2.38	2.3%	361	42.5	1.0
TNI	2.36	0.6%	73	46.2	0.3
DRH	2.33	8.3%	1,127	9.4	0.8
VRC	2.24	0.2%	39	248.0	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	3.22	13.5%	243	473.6	11.1
ACM	2.51	0.0%	2	510.6	0.1
LUT	2.18	0.1%	10	588.0	0.5
HHG	2.11	-14.5%	(1,378)	-	0.2
SDG	2.00	12.5%	7,530	7.1	0.9



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Tổ trưởng: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn
